TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/HS-PT
Ngày 08 tháng 8 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH P

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Dũng

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang

Ông Phạm Văn Toàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Kim Dung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02/8/2023 và 08/8/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh P đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 61/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 do có kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thu H đối với Bản án hình sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P đối với bị cáo:

Phan Thị Thu H - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; sinh ngày: 30/8/1987 tại huyện T, tỉnh P; Nơi ĐKHKTT: khu 7, xã Lam S, huyện T, tỉnh P; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Khi phạm tội H là công nhân thời vụ nay đã chấm dứt hợp đồng lao động và là lao động tự do; Đoàn thể: không; Con ông: Phan Văn Đ, sinh năm: 1959; Con bà: Hán Thị M, sinh năm 1958; Anh chị em ruột: có 05 người, bị cáo là thứ ba; Chồng: Hà Văn Lợi, sinh năm: 1979; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam.

Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Lam S, huyện T, tỉnh P. (Có mặt ngày 02/8/2023 vắng mặt ngày 08/8/2023)

- *Những người bị hại*:

1. Chị Nguyễn Thị Thảo L, sinh năm 2004

Địa chỉ: Khu 8, xã Hiền Lương, huyện H, tỉnh P.

2. Chị Bùi Thu H, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu 1, xã C, huyện Đ, tỉnh P;

3. Chị Lê Cẩm N, sinh năm 1998

Địa chỉ: Khu Ánh Hồng, xã H, huyện Đ, tỉnh P.

4. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu 2, xã P, huyện P, tỉnh P.

(Những người bị hại vắng mặt do Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trong khoảng thời gian từ ngày 18/8/2022 đến ngày 15/11/2022, bị cáo H là công nhân thời vụ của Công ty TNHH Haehwa, khu công nghiệp Phú Hà thuộc khu Lũng Thượng, xã H, thị xã P, tỉnh P. Do cần tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo H đã dùng chìa khóa tủ đồ cá nhân của mình để mở tủ đồ cá nhân của các công nhân khác tại phòng tủ đồ của công nhân ở Nhà xưởng 2 của Công ty TNHH Haehwa, để trộm cắp tài sản. Từ ngày 12/10/2022 đến ngày 14/11/2022, bị cáo H đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 7 giờ 57 phút ngày 12/10/2022, bị cáo H mở được tủ đồ cá nhân của chị Nguyễn Thị Thảo L, trộm cắp của chị L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh. Trên đường về nhà ở khu 7, xã Lam S, huyện T, tỉnh P, bị cáo H tháo bỏ thẻ sim vứt ở lề đường, còn chiếc điện thoại bị cáo H khai bán cho anh Nguyễn Văn S ở xã Hương Nộn, huyện T, tỉnh P được 600.000 đồng, chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 18/10/2022, bị cáo H mở được tủ đồ của chị Bùi Thu H, trộm cắp của chị H 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi POCO C40 màu xanh. Sau đó, bị cáo H cũng vứt bỏ chiếc thẻ sim trên đường đi làm về còn chiếc điện thoại, bị cáo H mang về cất giấu trong tủ quần áo của bị cáo.

Lần 3: Khoảng 7 giờ 51 phút ngày 27/10/2022, bị cáo H tiếp tục mở tủ đồ của chị Lê Cẩm N, trộm cắp của chị N 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold có ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau. Sau đó, bị cáo H cũng vứt bỏ chiếc thẻ sim trên đường đi làm về và cất giấu chiếc điện thoại trong tủ quần áo của bị cáo.

Lần 4: Khoảng 7 giờ 45 phút ngày 14/11/2022, bị cáo H mở được tủ đồ của chị Nguyễn Thị M, trộm cắp của chị M số tiền 530.000 đồng và chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 15/11/2022, Công ty TNHH Haehwa có đơn phản ánh về tình trạng trộm cắp tài sản xảy ra tại Công ty, đồng thời giao nộp dữ liệu camera an ninh có ghi hình ảnh bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; các bị hại cũng đều có đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thị xã P tiến hành điều tra, làm rõ và xử lý theo quy định pháp luật.

Tại Cơ quan CSĐT Công an thị xã P, bị cáo H khai nhận 04 lần trộm cắp tài sản như trên. Tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động Xiaomi POCO C40 màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold có ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Phan Thị Thu H, 02 chiếc chìa khóa kim loại màu trắng và số tiền 1.130.000 đồng. Đối với 03 chiếc thẻ sim điện thoại H vứt bỏ trên đường về nhà, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Phục vụ công tác điều tra, Cơ quan CSĐT Công an thị xã P đã trưng cầu định giá tài sản đối với các tài sản H trộm cắp. Tại bản kết luận định giá tài sản

số 44 ngày 12/12/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân thị xã P, kết luận: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh trị giá 2.863.000 đồng; chiếc điện thoại di động Xiaomi POCO C40 màu xanh trị giá 1.850.000 đồng; chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold trị giá 7.400.000 đồng, kèm chiếc ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau trị giá 23.000 đồng.

Như vậy, từ ngày 12/10/2022 đến ngày 14/11/2022, bị cáo H đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác nhưng hành vi của bị cáo không thuộc trường hợp liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian. Bản thân bị cáo chưa bị xử phạt hành chính hay bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần trộm cắp đủ định lượng ngày 12/10/2022 là 2.863.000 đồng và ngày 27/10/2022 là 7.423.000 đồng còn đối với lần trộm cắp ngày 18/10/2022 là 1.863.000 đồng và ngày 14/11/2022 là 530.000 đồng, Công an thị xã P quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bị cáo hình thức phạt tiền, mức phạt 2.500.000 đồng. Bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt ngày 09/3/2023.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2023/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm a khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 : Khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thu H phạm tội: "Trộm cắp tài sản"; xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H 09 (chín) tháng tù . Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn tuyên các quyền và nghĩa vụ khác của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/5/2023 bị cáo H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:Bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thu H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 19/2023/HSST ngày 27/4/2023 của TAND thị xã P, tỉnh P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo đều khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định:

Từ ngày 12/10/2022 đến ngày 27/10/2022, tại phòng tủ đồ của công nhân ở Nhà xưởng 2, Công ty TNHH Haehwa, khu công nghiệp Phú Hà thuộc khu Lũng Thượng, xã H, thị xã P, tỉnh P; bị cáo Phan Thị Thu H đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị là 10.286.000 đồng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A23 màu xanh trị giá 2.863.000 đồng của chị Nguyễn Thị Thảo L và 01 chiếc điện thoại di động Iphone Xsmax Gold trị giá 7.400.000 đồng, có ốp lưng điện thoại màu hồng chất liệu silicon dẻo có hình gấu nổi mặt sau trị giá 23.000 đồng của chị Lê Cẩm N, với mục đích tư lợi cá nhân.

Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Trong thời gian ngắn từ ngày 12/10/2022 đến ngày 27/10/2022 bị cáo đã 04 lần trộm cắp tài sản của các công nhân trong công ty TNHH Haehwa. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn cũng như gây hoang mang đến các công nhân làm việc tại công ty TNHH Haehwa,Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, giá trị tài sản trộm cắp xử phạt bị cáo 09 tháng tù là phù hợpnhằm răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ xem xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được cải tạo tại địa phương.

[4] Án phí phúc thẩm: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Thị Thu H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 19/2023/HSST ngày 27/4/2023 của Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh P.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Thị Thu H phạm tội:*"Trộm cắp tài sản";*

Xử phạt bị cáo Phan Thị Thu H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

[3]Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Thị Thu H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghịcó hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hà Giang **Phạm Văn Toàn** **Hoàng Tiến Dũng**